

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HS-ST

Ngày 25-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoát và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2025/TLHS-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Trịnh Văn H, sinh năm 1994 tại Hà Nam; nơi cư trú: Xóm 5, xã L (nay là phường L), thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn NG và bà Trần Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 8 năm 2024 chuyển tạm giam ngày 25 tháng 8 năm 2024 đến nay; Có mặt.

2. Nguyễn Bá N, sinh năm 1994 tại Hà Nam; nơi ĐKKHKT: Tổ 10, phường T (nay là phường C), thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Tổ 9, phường Trần Hưng Đạo (nay là phường Châu Cầu), thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Lữ Thị D; vợ Nguyễn Thị TH, có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/10/2013, Công an thành phố P xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 350.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; ngày 22/10/2013, Công an thành phố P xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 200.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 8 năm 2024 chuyển tạm giam ngày 25 tháng 8 năm 2024 đến nay; Có mặt

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

2. Anh Lê Bá T1, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

* Người làm chứng: Anh Đỗ Đình H, sinh năm 1990; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 25 phút ngày 16/8/2024, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an phường T, thành phố P đang làm nhiệm vụ tại khu vực thuộc tổ dân phố T, phường T, thành phố P phát hiện một nam thanh niên mặc áo kẻ đang đứng sát bờ mương có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Thấy lực lượng Công an, nam thanh niên bỏ chạy và ném 01 túi nilon trong suốt, miệng túi có kẹp nhựa viền màu xanh, kích thước (25x4)cm, bên trong có chứa 05 viên nén hình tròn màu đỏ. Lực lượng Công an đã tiến hành bắt giữ nam thanh niên. Tại chỗ, nam thanh niên khai tên là Trịnh Văn H đang cất giữ 05 viên nén hình tròn màu đỏ trên là ma túy mang bán cho Đặng Văn Đ nhưng chưa kịp giao thì bị lực lượng công an bắt giữ, do sợ hãi nên H ném xuống mương gần đó. Lực lượng Công an đã đưa Trịnh Văn H cùng toàn bộ vật chứng, đồ vật liên quan về trụ sở công an phường T, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Văn H khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 16/8/2024, H đang ở nhà thì có bạn nghiện tên Đ gọi vào số điện thoại 0976934996 của Trịnh Văn H, Đ hỏi mua của H năm trăm nghìn tiền ma túy loại “hồng phiến”. H yêu cầu Đ chuyển tiền trước vào số tài khoản 82620121994 của ngân hàng TP Bank mang tên TRINH VAN HIEU rồi mới giao ma túy. Sau khi nhận được số tiền 490.000 đồng do Đ chuyển, H cầm 05 viên ma túy loại “hồng phiến” mang ra đường bê tông thuộc tổ dân phố T phường T, thành phố P để giao cho Đ nhưng chưa gặp Đ thì lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Nguồn gốc số ma túy là H mua của Nguyễn Bá N vào khoảng 09 giờ ngày 16/8/2024 với giá 300.000 đồng được 06 viên ma túy loại “hồng phiến”. H đã sử dụng 01 viên, còn 05 viên cất đi mục đích để ai hỏi mua thì bán kiếm lời.

Mở rộng điều tra xác định ngoài hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để bán và bị bắt quả tang ngày 16/8/2024 thì trước đó Trịnh Văn H còn bán trái phép chất ma túy cho Đặng Văn Đ, nội dung cụ thể như sau: Khoảng 10 giờ ngày 15/8/2024, khi H đang ở nhà thì Đ có gọi điện thoại đến số 0976934996 của H hỏi mua 500.000 đồng ma túy “hồng phiến”. H đồng ý và bảo Đ chuyển tiền đến số tài khoản 82620121994 ngân hàng TP Bank mang tên TRINH VAN H. Sau khi nhận được số tiền 480.000 đồng của Đ chuyển thì H hẹn Đ ra khu vực đường bê tông thuộc tổ dân phố T, phường T, thành phố P để giao ma túy. H lấy ma túy bỏ vào túi nilon cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long mang ra chỗ hẹn thì gặp Đ. H để vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có ma túy xuống chân cột điện cách chỗ Đ đang đứng khoảng 30 mét. Sau đó H đi về nhà còn Đ lấy số ma túy đi sử dụng hết.

* Ngay sau khi Trịnh Văn H bị bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc với Nguyễn Bá N. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Bá N khai nhận: Khoảng 09

giờ ngày 16/8/2024, Nguyễn Bá N đang ở nhà tại tổ 9, phường C, thành phố P thì Trịnh Văn H gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho N muốn hỏi mua ba trăm nghìn ma túy. N đồng ý và bảo H chuyển tiền vào số tài khoản 030056805334 mở tại ngân hàng Sacombank mang tên Nguyễn Bá N. Sau khi tài khoản của N báo nhận được tiền thì khoảng 15 phút sau, H đi đến nhà N và điện thoại cho N nói “*Tôi đang đứng trước cửa*”, lúc này N đang đứng ở trên phòng tầng 2 liền ném xuống gần chân cột điện trước nhà N một túi nilon màu trắng có kẹp nhựa bên trong có chứa 06 viên ma túy loại “*hồng phiến*”. N gọi điện lại cho H và chỉ vào vị trí cột điện trước nhà (vị trí mà N vừa ném túi ma túy cho H để H biết đến lấy ma túy).

** Vật chứng, đồ vật thu giữ gồm:*

- 01 túi nilon trong suốt, miệng túi có kẹp nhựa viên màu xanh, kích thước (25x4)cm, bên trong có chứa 05 viên nén hình trụ tròn màu đỏ thu tại mép nước bờ mương cách vị trí Trịnh Văn H đang đứng khoảng 02m, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01,

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại màn hình cảm ứng màu đen, thu giữ của Trịnh Văn H, được niêm phong trong phong bì ký hiệu GN01.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh thu giữ của Nguyễn Bá N được niêm phong trong phong bì ký hiệu GN02

Ngày 16/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hà Nam đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Văn H, Nguyễn Bá N nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Ngày 21/8/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam có bản kết luận giám định số 625/KL-KTHS kết luận: “*Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,474g (không thấy bốn trăm bảy mươi tư gam) loại Methamphetamine.*”.

Ngày 16/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hà Nam tiến hành khai thác dữ liệu điện tử trên 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A02s vỏ màu đen, bên trong lắp 01 sim Viettel 0976934996 thu giữ của Trịnh Văn H: Kết quả kiểm tra phát hiện lúc 09 giờ 03 phút ngày 16/8/2024, trong ứng dụng ngân hàng TPBank số tài khoản 82620121994 của H có thông báo trừ 300.000đ với nội dung Trịnh Văn H chuyển tiền đến tài khoản Nguyễn Bá N.

Khai thác dữ liệu điện tử trên 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax vỏ màu xanh, bên trong lắp 01 sim Vinaphone số 0824578830 thu giữ của Nguyễn Bá N: Kết quả kiểm tra phát hiện lúc 09 giờ 03 phút ngày 16/8/2024, trong ứng dụng ngân hàng Sacombank số tài khoản 030056805334 của N có thông báo cộng 300.000đ với nội dung Trịnh Văn H chuyển tiền đến.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS-PL ngày 24/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Trịnh Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Bá N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trịnh Văn H và Nguyễn Bá N theo nội dung bản cáo trạng, không thay đổi nội dung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX) tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H và Nguyễn Bá N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 (đối với bị cáo H); khoản 1 Điều 251 (đối với bị cáo N); điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 35, 38, 50 của Bộ luật Hình sự (đối với hai bị cáo). Đề nghị xử phạt: Bị cáo H từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù; bị cáo N từ 42 đến 48 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ.

+ Áp dụng Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Đề nghị phạt tiền bổ sung bị cáo H từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ, phạt tiền bổ sung bị cáo N từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định cùng bao gói; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Trịnh Văn H và Nguyễn Bá N; truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đồng N bán ma túy cho H ngày 16/8/2024; truy thu số tiền thu lời bất chính là 670.000đồng, trong đó 480.000đồng là số tiền H bán ma túy cho Đ ngày 15/8/2024 và 190.000đồng là tiền thu lời bất chính của H khi bán ma túy cho Đ ngày 16/8/2024.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, không tranh luận, bào chữa và trong lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ thấp nhất hình phạt để sớm trở về gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai của họ theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ chứng cứ buộc tội kết luận:

Khoảng 9 giờ 15 phút ngày 16/8/2024, tại tổ 9, phường C, thành phố P, Nguyễn Bá N đã bán trái phép 300.000 đồng tiền ma túy loại Methamphetamine cho Trịnh Văn H. Sau khi mua được ma túy từ Nguyễn Bá N, Trịnh Văn H đã sử dụng 01 viên, còn 05 viên H cất giữ, mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 11 giờ ngày 16/8/2024, sau khi nhận được điện thoại hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy của Đặng Văn Đ và nhận số tiền chuyển khoản 490.000 đồng, Trịnh Văn H đã mang 05 viên ma túy đến tổ dân phố T, phường T, thành phố P để giao cho Đ. Khi Trịnh Văn H đang cất giữ trái phép 0,474 gam ma túy, loại Methamphetamine để bán cho Đ nhưng chưa kịp giao cho Đ thì bị Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang.

Trước đó, khoảng 10 giờ ngày 15/8/2024, tại tổ dân phố T, phường T, thành phố P, Trịnh Văn H đã bán trái phép 01 gói ma túy (hồng phiến) cho Đặng Văn Đ đã nhận tiền từ chuyển khoản 480.000 đồng. Sau khi mua ma túy, Đặng Văn Đ đã sử dụng hết số ma túy đó. Hành vi của bị cáo Trịnh Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội hai lần trở lên”; hành vi của bị cáo Nguyễn Bá N đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tại phiên tòa đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Trịnh Văn H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Nguyễn Bá N có nhân thân xấu, đã từng hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” nhưng không lấy đó làm bài học mà lại phạm tội nghiêm trọng về ma túy thể hiện sự coi thường pháp luật, khó cải tạo bản thân.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an

ninh trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy trong cộng đồng, là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác làm xã hội mất ổn định. Cần nhắc các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo cần tuyên mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong cộng đồng.

Hình phạt bổ sung: Hành vi mua bán trái phép ma túy nhằm trục lợi nên căn cứ Điều 35 khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, điều kiện cụ thể của từng bị cáo HĐXX sẽ quyết định mức phạt tiền cho phù hợp.

[6] Xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy Methamphetamine hoàn trả sau giám định cùng bao gói là vật chứng của vụ án, Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Trịnh Văn H và Nguyễn Bá N là tài sản hợp pháp của H và N, sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền các bị cáo bán trái phép ma túy là thu lời bất chính cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước. Cụ thể: Truy thu sung Ngân sách số tiền 300.000đồng của N bán trái phép ma túy cho H. Truy thu sung Ngân sách số tiền thu lời bất chính của H bán trái phép ma túy cho Đ ngày 16/8/2024 là 190.000đồng và số tiền bán trái phép ma túy của H cho Đ ngày 15/8/2024 là 480.000đồng.

[7] Các vấn đề khác khác của vụ án:

- Đối với Đặng Văn Đ đã chuyển tiền mua ma túy của Trịnh Văn H để sử dụng ngày 16/8/2024, song khi H chưa giao ma túy cho Đ, Đ đã tự ý bỏ về và không lấy ma túy nữa, Đ chưa bị kết án về hành vi tàng trữ, sản xuất, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy nên hành vi của Đ không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt khác, số ma túy Đ mua của H ngày 15/8/2024, Đ đã sử dụng hết nên không xác định được trọng lượng, Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép ma túy đối với Đ là đúng pháp luật.

- Đối với nguồn gốc số ma túy mà Trịnh Văn H đã bán cho Đặng Văn Đ ngày 15/8/2024, H khai mua của Nguyễn Bá N ngày 08/8/2024. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành đối chất giữa hai bị cáo. Tuy nhiên Nguyễn Bá N chỉ thừa nhận bán trái phép chất ma túy cho Trịnh Văn H 01 lần ngày 16/8/2024. Ngoài lời khai của H không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh do vậy không có căn cứ để xem xét xử lý N với tình tiết định khung “phạm tội hai lần trở lên”.

- Đối với nguồn gốc số ma túy Nguyễn Bá N bán cho Trịnh Văn H ngày 16/8/2024, N khai mua của người đàn ông tên Lê Bá T1, sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố B, thành phố P. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành xác minh, xác định trên địa bàn phường T có đối tượng tên Lê Bá T1, sinh năm 1992. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã triệu tập Lê Bá

T1 để làm việc. Tuy nhiên Lê Bá T1 không thừa nhận việc bán ma túy cho Nguyễn Bá N. Ngoài lời khai của Nguyễn Bá N không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh do vậy không có căn cứ để xử lý Lê Bá T1 trong vụ án này. Yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ lý tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật .

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 (đối với bị cáo H); khoản 1 Điều 251 (đối với bị cáo N), khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 35, 38, 47, 50 của Bộ luật Hình sự (đối với hai bị cáo).

Căn cứ các Điều 106; 135; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H và Nguyễn Bá N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/ Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16 tháng 8 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá N 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16 tháng 8 năm 2024.

3/ Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Trịnh Văn H 5.000.000đ (năm triệu đồng); bị cáo Nguyễn Bá N 3.000.000đ (ba triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

4/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 625/KTHS mặt trước ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01”.

- Truy thu tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm của Nguyễn Bá N là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) của Trịnh Văn H là 480.000đ (bốn trăm tám mươi nghìn đồng), truy thu số tiền thu lời bất chính của H là 190.000đ (một trăm chín mươi nghìn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số 02 điện thoại di động niêm phong trong phong bì số 29/PC09-KTSĐT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 24/01/2025).

5/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo pháp luật quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Các bị cáo;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu HSVA, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Mai Oanh